

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 283/2025/HC-PT

Ngày: 21/4/2025

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hải;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Ông Phạm Đình Khánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lê - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đỗ Q, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 186/2025/TLPT-HC ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 141/2024/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3816/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Khổng Hữu Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Khổng Hữu Đ: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ A, khu A, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

1. Bà Đinh Thị H1, sinh năm 1976, Luật sư của Công ty L2 và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; Có mặt.

2. Ông Triệu Xuân T, cố vấn pháp luật của Công ty L3 và bà Triệu Thị L,

Luật sư của Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

Địa chỉ: Số A T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Đều có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Vũ Xuân Q1 - Phó chủ tịch UBND huyện V, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt và có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Trịnh Doãn T1 - Phó trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện V, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

+ Ông Vũ Bá T2 - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

+ Bà Trần Thị C - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện V, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

+ Ông Đỗ Văn T3 - Chuyên viên phòng Tài chính - Kế hoạch huyện V, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

+ Ông Đinh Hữu L1 - Chủ tịch UBND xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Vũ Thị N; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị N: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ A, khu A, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

Người kháng cáo: Ông Không Hữu Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:

Gia đình ông quản lý và sử dụng diện tích 482m² đất (đất ở và trồng cây lâu năm) thửa số 23 (1), tờ bản đồ số 4 bản đồ giải thửa xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng, được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/12/2017.

Ngày 25/7/2022, UBND huyện V Quyết định số 3024/QĐ-UBND về việc thu hồi 248m² đất ở của gia đình ông thuộc thửa đất số 24, mảnh trích đo địa chính số 2, tỷ lệ 1:500 phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ cầu L, xã L đến đường bộ ven biển trên địa bàn xã T, huyện V. Cùng ngày, UBND huyện V Quyết định số 3022/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu L, xã L, huyện V đến đường bộ ven biển đoạn

qua xã T có phương án chi tiết kèm theo. Theo phương án thì gia đình ông được bồi thường tổng số tiền là 1.516.066.000 đồng (trong đó bồi thường về đất 1.235.040.000 đồng; bồi thường cây cối hoa màu 10.760.000 đồng; bồi thường tài sản, vật kiến trúc 270.266.000 đồng). Sau khi xem xét nội dung Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện V và phương án bồi thường hỗ trợ kèm theo, ông không đồng ý với một phần nội dung quyết định và phương án bồi thường chi tiết kèm theo với lý do:

UBND huyện Vĩnh Bảo ban hành giá đất cụ thể tính bồi thường về đất cho gia đình ông là không đúng bởi lẽ: Khi ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 3022 ngày 25/7/2022, UBND huyện căn cứ vào quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của UBND thành phố H để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường với mức 4.980.000 đồng/m², tuy nhiên Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 lại áp giá đất chung theo giá đất ban hành tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố H. Trong khi đó thời điểm thu hồi đất của ông Đ (ngày 25/7/2022) thì UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 về điều chỉnh cục bộ giá đất tại một tuyến đường trong bảng giá các loại đất 05 năm (2020-2024) có hiệu lực ngày 08/5/2022. Theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 thì diện tích thu hồi của nhà ông Đ phải được áp giá đất với số tiền 6.800.000 đồng/m² nhân với hệ số điều chỉnh. UBND huyện áp giá theo Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 là không đúng.

Quyết định phê duyệt phương án bồi thường UBND huyện V căn cứ vào Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 và Quyết định số 03/2019 điều chỉnh bổ sung Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 03/12/2014. Cả hai quyết định trên đã hết hiệu lực pháp luật ngày 01/6/2022 và được thay thế bằng Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 11/5/2022.

Ông Đ không được bồi thường tài sản trên đất là căn nhà gỗ mái tôn. Hộ ông Đ xây dựng tạo lập công trình trên vào đầu năm 2019 trước khi có Thông báo thu hồi đất số 1378/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện V. Trong suốt quá trình xây dựng không bị cơ quan nào lập biên bản xử phạt hay nhắc nhở là không được xây dựng. Toàn bộ diện tích xây dựng căn nhà gỗ trên diện tích đất ở của gia đình ông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy toàn bộ công trình là nhà gỗ mái tôn phải được bồi thường hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

Do vậy ông Không Hữu Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu L, xã L, huyện V

đến đường bộ ven biển đoạn qua xã T (kèm theo phương án bồi thường của hộ gia đình ông Khổng Hữu Đ) (gọi tắt là Quyết định số 3022).

- Đề nghị UBND huyện V lập lại Phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông.

Tại Văn bản trình bày ý kiến, trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện trình bày:

Về nguồn gốc đất: Theo sổ mục kê năm 1994 và bản đồ giải thửa 299 tại xã T, thửa đất 23 (1), tờ bản đồ số 04 được tách ra từ thửa đất số 23 và 24, tờ bản đồ số 04, tổng diện tích 980m², chủ sử dụng đất mang tên Khổng Hữu V (bố đẻ ông Khổng Hữu Đ), loại đất: đất ở. UBND xã T xác định diện tích đất trên có nguồn gốc đất ở sử dụng trước năm 1980.

Theo mảnh trích đo địa chính lập ngày 16/9/2020 để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án, tổng diện tích đất ông Đ đang sử dụng là 594m², diện tích thu hồi 248m² tại thửa 24, tờ bản đồ số 02; diện tích còn lại 346m² đủ điều kiện để ở. Căn cứ nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, đối chiếu quy định của pháp luật xác định diện tích đất thu hồi hộ ông Khổng Hữu Đ đang sử dụng là đất ở đủ điều kiện được bồi thường.

Ngày 25/7/2022, UBND huyện V đã ban hành Quyết định số 3024/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 248m² đất ở tại nông thôn của hộ ông Khổng Hữu Đ đang sử dụng và Quyết định số 3022/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu L, xã L, huyện V đến đường bộ ven biển trong đó có hộ ông Đ.

Ngày 09/9/2022, UBND huyện V đã ban hành Quyết định số 3880/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu L, xã L, huyện V đến đường bộ ven biển, trong đó có hộ ông Đ.

Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Khổng Hữu Đ đại diện Q2 đến thửa đất số 24, mảnh trích đo địa chính số 02, tỷ lệ 1/500 được UBND xã T xác nhận ngày 16/6/2020 và Sở T5 duyệt ngày 17/6/2020 (tương ứng với thửa đất số 23 (1), tờ bản đồ số 04, bản đồ giải thửa xã T) là 1.639.508.000 đồng gồm bồi thường, hỗ trợ về đất 1.235.040.000 đồng; bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc 393.708.000 đồng; bồi thường về cây trồng 10.760.000 đồng. Ngày 16/8/2022 và ngày 18/10/2022 hộ gia đình ông Đ đã tự nguyện nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng theo quy định.

Ngày 31/12/2019, UBND thành phố ban hành Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND về việc ban hành quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng 05 năm (2020-2024), trong đó tại Bản G huyện V: Số T 14.11 Tuyến

đường sông Chanh song song với Quốc lộ C, vị trí 1 có giá 4.455.000 đồng/m². Tại thời điểm thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ L, xã L, huyện V đến đường bộ ven biển (gọi chung là Dự án), tuyến đường trên chỉ là đường ngõ xóm có kích thước cả bờ sông (tính từ mép nước vào đến đất của dân) từ 4 đến 5m; chiều dài tuyến có hệ thống đường xóm hiện trạng là 522m/1.000m tính từ giáp xã L đến cầu C, còn lại là không có đường hiện trạng.

Căn cứ vào vị trí tuyến đường theo Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu L, xã L, huyện V đến đường bộ ven biển, tại T, huyện V, cụ thể: Vị trí 1 tuyến đường sông Chanh song song với Quốc lộ C là 4.980.000 đồng/m².

Ngày 25/7/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 3024/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ ông Khổng Hữu Đ thì tuyến đường vẫn còn là nguyên trạng như đã trình bày ở trên. Do vậy, UBND huyện áp giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đ theo giá cụ thể được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 là dân chủ, khách quan, công bằng và đúng quy định.

Ngày 28/4/2022, UBND thành phố ban hành Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND về việc điều chỉnh cục bộ giá đất tại một số vị trí tuyến đường trong Bảng giá đất các loại đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn thành phố, trong đó tại Bản G Huyện V: Số TT 14.10 Tuyến đường sông Chanh song song với Quốc lộ C, vị trí 1 có giá 6.800.000 đồng/m².

Tại thời điểm Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND của UBND thành phố H có hiệu lực pháp luật thì đoạn đường này (từ cầu L đến cầu C, đoạn song song với quốc lộ C) tuyến đường chưa hình thành, mới đang được đầu tư xây dựng.

Tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố H quy định về bảng giá đất thành phố Hải Phòng 05 năm (2020-2024) được điều chỉnh bởi Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022, thì phạm vi áp dụng để xác định giá đất theo quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013: *Bảng giá đất không phải là căn cứ để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất*. Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, không có quy định khi giá đất cụ thể thấp hơn giá đất tại bảng giá đất thì áp dụng giá đất trong bảng giá đất và giá đất trong bảng giá đất tăng thì phải điều chỉnh giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013: *Giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất*. UBND huyện áp dụng giá đất cụ thể tại Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của UBND thành phố H về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực

hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu L, xã L, huyện V đến đường bộ ven biển, tại T, huyện V, đối với hộ ông Không Hữu Đ với đơn giá 4.980.000 đồng/m² là đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013.

UBND huyện V đã căn cứ Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của UBND thành phố H về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng để tính toán bồi thường vật kiến trúc cho ông Đ là 393.708.000 đồng. Tuy nhiên, tại Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện V có nhầm lẫn trong việc ghi căn cứ pháp lý nên UBND huyện V đã ban hành Quyết định để sửa đổi phần căn cứ pháp lý tại Quyết định số 3022/QĐ-UBND.

UBND huyện V không bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản là căn nhà gỗ vì UBND huyện đã có các công văn số 2077 ngày 03/10/2018; công văn số 3095 ngày 20/9/2019; các công văn trên có nội dung giữ nguyên hiện trạng thửa đất; tăng cường kiểm tra, ngăn chặn các hành vi làm thay đổi hiện trạng thửa đất (xây nhà, công trình, vật kiến trúc, trồng cây lâu năm, chia tách thửa đất, chuyển mục đích sử dụng đất). Hình ảnh do trung tâm văn hóa thông tin huyện V quay chụp giai đoạn tháng 10/2018; đối với hộ ông Đ, UBND huyện V được ông Đ xây dựng công trình trên đất sau khi có các văn bản trên nên UBND huyện không tính toán bồi thường công trình này đối với hộ ông Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị N thống nhất quan điểm trình bày cũng như yêu cầu khởi kiện của ông Không Hữu Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 141/2024/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào các Điều 30, 32, 116, 157, 158, 193, 194 và 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 62, 66, 67, 69, 71, 74, 75, 114 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

X: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Không Hữu Đ về việc:

- Huỷ một phần Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu L, xã L, huyện V đến đường bộ ven biển đoạn qua xã T (kèm theo phương án bồi thường của ông Không Hữu Đ).

- Đề nghị UBND huyện V lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Không Hữu Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2024 ông Không Hữu Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt và có văn bản xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị N vắng mặt nhưng có mặt người đại diện theo ủy quyền.

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng UBND huyện V áp dụng giá đất tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 để bồi thường cho hộ ông Không Hữu Đ là không đúng mà phải căn cứ vào giá đất chung xác định tại Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 với giá là 6.800.000 đồng/m². Tại thời điểm gia đình ông Đ xây dựng công trình trên đất, UBND xã và UBND huyện không tiến hành lập biên bản vi phạm, hộ ông Đ không thuộc trường hợp 68 hộ tạo lập tài sản bị xử lý vi phạm theo nội dung tại văn bản ý kiến số 1593/UBND-TNMT ngày 01/8/2023 của UBND huyện V. Theo quy định tại Điều 92 Luật Đất đai thì trường hợp tài sản gắn liền với đất bị thu hồi tạo lập sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mới không được bồi thường về đất. Trong khi đó, ngày 31/12/2019 UBND huyện V mới ban hành Thông báo thu hồi đất số 1378/TB-UBND. Tại bảng xác nhận năm xây dựng công trình của hộ gia đình do UBND xã T lập ngày 11/5/2022 thì các công trình của hộ ông Đ với các hạng mục: Lán khung sắt bít tôn, kim loại, các cửa cuốn điện trên sân, nhà gỗ qua xác minh của xã được tạo lập năm 2019 tức là trước thời điểm có thông báo thu hồi đất và tại phiên tòa hôm nay ông Đ xuất trình Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa ông Đ với ông Nguyễn Xuân T4 - Chủ xưởng mộc vào ngày 20/6/2019. Như vậy, các tài sản trên hộ ông Đ đã được xây dựng từ năm 2016 và đến năm 2019 thì mới hoàn thiện. Căn cứ quy định pháp luật hiện hành thì các tài sản trên phải được bồi thường, UBND huyện V không thể căn cứ vào những văn bản của cơ quan nào khác để làm trái quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng tại thời điểm Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND thành phố H có hiệu lực pháp luật thì đoạn đường từ cầu L đến cầu C, đoạn song song với quốc lộ C chưa hình thành, các hộ gia đình thuộc diện bị thu hồi đất để thực hiện dự án đều được UBND huyện áp dụng Quyết định 2768/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 để áp dụng giá đất bồi thường; các hộ đã nhận tiền bồi thường và bàn giao đất theo quy định. Căn cứ quy định tại điểm khoản 2 Điều 114 và khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 thì việc UBND huyện V căn cứ Quyết định 2768/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 để áp dụng giá đất bồi thường đối với hộ ông Đ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với vật kiến trúc là căn nhà gỗ: Sau khi có chủ trương có dự án xây dựng đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu L, xã L, huyện V đến đường bộ ven

biển đoạn qua xã T, UBND huyện đã ban hành Công văn số 2077/UBND-TNMT ngày 03/10/2019, Công văn số 3095 ngày 20/9/2019 về việc quản lý quy hoạch đất đai, xây dựng phục vụ giải phóng mặt bằng yêu cầu 05 xã nơi có dự án đi qua, trong đó có xã T tổ chức tuyên truyền về mục đích của dự án, tăng cường kiểm tra, ngăn chặn các hành vi làm thay đổi hiện trạng thửa đất để tránh các hành vi trục lợi chính sách sau khi thực hiện kiểm kê, bồi thường, giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, hộ ông Đ không chấp hành vẫn xây dựng công trình trên đất sau khi có các văn bản trên nên UBND huyện không tính toán bồi thường công trình này đối với hộ ông Đ là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tài liệu có trong hồ sơ có ý kiến thể hiện: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định pháp luật bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì đặc biệt mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Không Hữu Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Không Hữu Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt và có văn bản xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị N vắng mặt nhưng có mặt người đại diện theo ủy quyền. Căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[1.2]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Không Hữu Đ gửi đến Tòa án đảm bảo đúng thời hạn; hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 204, Điều 205 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3]. Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

Ngày 19/6/2023, ông Không Hữu Đ có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu L, xã L, huyện V đến đường bộ ven biển đoạn qua xã T và yêu cầu UBND huyện V lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông. Đây là quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động quản lý về đất đai,

tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện nên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và xác định còn trong thời hiệu khởi kiện là đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.4]. Đối với các Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 về việc thu hồi đất; Quyết định số 3880/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu L, xã L, huyện V đến đường bộ ven biển (gồm 09 hộ trong đó có hộ ông Không Hữu Đ) và Quyết định số 3963/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện V về việc cưỡng chế thu hồi đất là các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính nêu trên trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 3 Điều 191 Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Không Hữu Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành các quyết định hành chính:

Căn cứ Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND thành phố H về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu L, xã L, huyện V đến đường bộ ven biển; Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2019 của huyện V được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2475/QĐ-UBND ngày 17/10/2019; căn cứ nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ ông Không Hữu Đ; Ngày 25/7/2022, UBND huyện V Quyết định thu hồi đất số 3024/QĐ-UBND và Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng số 3022/QĐ-UBND; Quyết định về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Không Hữu Đ. Mặc dù đã được vận động, thuyết phục nhưng hộ ông Không Hữu Đ không chấp hành quyết định thu hồi đất. Vì vậy, ngày 23/9/2022, Chủ tịch UBND huyện V Quyết định số 3963/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Không Hữu Đ là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại các Điều 62, Điều 66, Điều 69 và Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

[2.2]. Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Theo sổ mục kê năm 1994 và bản đồ giải thửa 299 lưu giữ tại xã T thì thửa đất số 23 (1), tờ bản đồ số 04 được tách ra từ thửa đất số 23 và 24, tờ bản đồ số 04, tổng diện tích 980m², chủ sử dụng đất mang tên ông Không Hữu V (là bố đẻ ông Không Hữu Đ); loại đất: đất ở. Nguồn gốc là đất ở, sử dụng trước năm 1980.

Theo mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/500 do Trung tâm K1 lập, được Sở T5 thẩm định ngày 16/6/2020 để bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án,

tổng diện tích đất hộ ông Không Hữu Đ đang sử dụng là 594,0m²; diện tích đất gia đình ông Đ bị thu hồi là 248,0m² tại thửa số 24, tờ bản đồ số 02; diện tích đất còn lại 346,0m² đủ điều kiện để ở.

[2.3]. Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Không Hữu Đ:

Tại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng số 3022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện V, hộ ông Đ được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 1.516.066.000 đồng (trong đó bồi thường về đất là 1.235.040.000 đồng, bồi thường về vật kiến trúc là 270.266.000 đồng, bồi thường hỗ trợ cây cối, hoa màu 10.760.000 đồng). Ngày 09/9/2022, UBND huyện V Quyết định số 3880/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu L, xã L, huyện V đến đường bộ ven biển đoạn qua xã T. Theo Quyết định trên hộ ông Đ được bồi thường, hỗ trợ bổ sung vật kiến trúc là 123.442.000 đồng.

Ông Đ cho rằng khi ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 3022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022, UBND huyện V căn cứ vào Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của UBND thành phố H để xác định giá đất bồi thường 4.980.000 đồng/m². Tuy nhiên, Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 lại áp giá đất chung theo giá đất ban hành tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố H. Trong khi đó thời điểm thu hồi đất của ông (ngày 25/7/2022) thì UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 về điều chỉnh cục bộ giá đất tại một tuyến đường trong bảng giá các loại đất 05 năm (2020-2024) có hiệu lực ngày 08/5/2022, nên hộ gia đình ông Đ phải được áp giá đất với số tiền 6.800.000 đồng/m² nhân với hệ số điều chỉnh (hệ số K). Xét thấy:

Tại thời điểm thu hồi đất của hộ ông Không Hữu Đ ngày 25/7/2022 thì UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 về việc điều chỉnh cục bộ giá đất tại một số vị trí tuyến đường trong bảng giá các loại đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08/5/2022, điều chỉnh Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố H về bảng giá đất. Theo đó, tại Mục 14.10 vị trí tuyến đường sông Chanh song song với quốc lộ C có giá đất ở 6.800.000 đồng/m². Tuy nhiên, đến thời điểm thu hồi đất đối với hộ ông Đ thì UBND thành phố H vẫn chưa ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể nào khác thay thế giá đất cụ thể theo Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/9/2020. Mặt khác, khi Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND thành phố H có hiệu lực (ngày 08/5/2022) thì tuyến đường song song với Quốc lộ C đoạn nhà ông Đ chưa thi công, hiện trạng vẫn là đường bê tông có chiều

rộng từ 3m đến 3,5m. Diện tích đất còn lại sau khi thu hồi đất của ông Đ vẫn đủ điều kiện để ở, hộ ông Đ không phải di chuyển chỗ ở. Sau khi thực hiện xong dự án thì tuyến đường ở vị trí nhà ông Đ có chiều rộng là 11m, vỉa hè phía nhà dân rộng 1,5m, vị trí đất nhà ông Đ kết nối giao thông thông suốt và thuận lợi hơn rất nhiều so với trước khi thu hồi đất, giá trị quyền sử dụng thực tế tăng nhiều lần so với giá đất quy định tại Bảng giá đất theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND thành phố H. Mặt khác, dự án được phê duyệt từ năm 2019 và UBND huyện V đã triển khai, thực hiện thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng; đến ngày 25/7/2022, UBND huyện V mới ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ ông Đ là do dự án bị kéo dài. Quá trình thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, UBND huyện V áp dụng Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 để làm căn cứ bồi thường đối với các hộ dân có đất bị thu hồi, các hộ dân đã nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng theo quy định. Do đó, ông Đ cho rằng phải bồi thường cho ông với đơn giá theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 nhân với hệ số điều chỉnh là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Về việc hỗ trợ, bồi thường vật kiến trúc: Ngày 03/10/2018, UBND huyện V đã ban hành Công văn số 2077/UBND-TNMT về việc quản lý quy hoạch đất đai, xây dựng phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án xây dựng đường nối từ cầu L, xã L đến đường bộ ven biển và được niêm yết công khai tại UBND xã T. Theo đó yêu cầu 05 xã nơi dự án đi qua (trong đó có xã T) tổ chức tuyên truyền về mục đích của Dự án; tăng cường kiểm tra, ngăn chặn các hành vi làm thay đổi hiện trạng thửa đất (xây nhà, công trình, vật kiến trúc, trồng cây lâu năm, chia tách thửa đất, chuyển mục đích sử dụng đất) để tránh các hành vi trục lợi chính sách khi thực hiện kiểm kê, bồi thường, giải phóng mặt bằng. Triển khai Công văn trên của UBND huyện V, ngày 05/10/2018 UBND xã T đã ban hành Thông báo số 80/TB-UBND về việc thực hiện Công văn số 2077/UBND-TNMT ngày 03/10/2018 của UBND huyện V. Tại Thông báo số 80/TB-UBND ngày 05/10/2018 của UBND xã T có nội dung *“Yêu cầu toàn thể các hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi 16 m hai bên bờ sông C thuộc địa bàn thôn A, thôn B và thôn C giữ nguyên hiện trạng thửa đất; không làm thay đổi hiện trạng thửa đất như xây dựng nhà ở, công trình, vật kiến trúc, trồng cây lâu năm, chia tách thửa đất, chuyển mục đích sử dụng đất...”*; Thông báo trên được đọc trên loa truyền thanh của xã và bàn giao cho Trưởng thôn 2, xã T có trách nhiệm đọc toàn văn nội dung Thông báo số 80/TB-UBND ngày 05/10/2018 và Công văn số 2077/UBND-TNMT ngày 03/10/2018 lên loa truyền thanh của thôn B và tổ chức niêm yết công khai tại nhà văn hóa thôn B. Tuy nhiên, hộ ông Đ không chấp hành chủ trương, vẫn xây dựng một số tài sản: Lán khung sắt bít tôn kim loại (trên cổng, sân), cửa cuốn trên cổng và căn nhà gỗ vào năm 2019 (có hình ảnh, video) nên UBND huyện V không xem xét bồi thường đối với tài sản này là có căn cứ.

- Đối với Quyết định số 6785/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện V: Tại Báo cáo kết quả lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu L đến đường bộ ven biển đoạn qua xã T, huyện V số 104/BC-TTPTQĐ ngày 18/7/2022 của Trung tâm phát triển quỹ đất và Tờ trình về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện Dự án xây dựng đường nối từ cầu L, xã L đến đường bộ ven biển đoạn qua xã T số 825/TTr-LCQ ngày 18/7/2022 của liên C1, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và hạ tầng huyện V đều căn cứ vào Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng để tính toán bồi thường cho ông Không Hữu Đ. Tuy nhiên, tại phần căn cứ pháp lý của Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện V về việc phê duyệt phương án bồi thường do có nhầm lẫn nên đã ghi “ ... căn cứ Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND ...”; “căn cứ Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 10/01/2019...”. Sau đó, UBND huyện V đã ban hành Quyết định số 6785/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 về việc sửa đổi Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện V về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ GPMB thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu L, xã L, huyện V đến đường bộ ven biển đoạn qua xã T. Theo nội dung Quyết định số 6785/QĐ-UBND đã sửa phần căn cứ pháp lý tại Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện V. Do đó, việc UBND huyện Vĩnh Bảo ban hành Quyết định số 6785/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 sửa đổi phần căn cứ pháp lý đối với Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện V là đảm bảo quy định của pháp luật.

[3]. Ngoài ra, hiện nay các hộ dân có đất bị thu hồi để thực hiện dự án đã thực hiện bàn giao đất, nhận tiền bồi thường và nhất trí với quyết định phê duyệt phương án bồi thường của UBND huyện V theo Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của UBND thành phố H, đồng thời có đơn kiến nghị đối với một số hộ cố tình coi nới công trình sau khi dự án đi vào triển khai cần phải được xử lý và giải quyết, tránh trục lợi chính sách và mất công bằng đối với các hộ chấp hành quyết định.

[4]. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định pháp luật bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Không Hữu Đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới có thể làm thay đổi bản chất vụ án nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5. Về án phí: Ông Không Hữu Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[6]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Khổng Hữu Đ; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 141/2024/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí: Ông Khổng Hữu Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng ông Khổng Hữu Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000802 ngày 23/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Hải